

Bản án số: 44/2022/DS-ST

Ngày 05 - 4- 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2021/TLST- DS ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp TLB, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của anh L là anh Nguyễn Thành S, sinh năm 1980; cư trú tại: Số 124 Lý TT, xã LVL, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trương Minh K; cư trú: Ấp TTA, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Văn L trình bày:* Vào đầu năm 2015 anh L có hợp đồng bằng lời nói mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản với anh Trương Minh K. Quá trình mua bán anh K đến đại lý của anh L nhận hàng hoặc đại lý giao hàng tận nhà cho anh K và theo dõi bằng sổ ghi. Hai bên thỏa thuận cuối vụ nuôi tôm khi anh K thu hoạch tôm sẽ thanh toán nợ cho anh L, tính đến ngày 04/10/2015 khi kết nợ với anh K còn nợ anh L số tiền 121.150.000 đồng. Nay anh L yêu cầu anh K phải trả cho anh L số tiền 121.150.000 đồng.

* *Bị đơn anh Trương Minh K:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Anh Trương Minh K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Anh Trần Văn L yêu cầu anh Trương Minh K phải trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản còn nợ theo hợp đồng mua bán giữa hai bên. Do đó xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Thấy rằng anh L cho rằng năm 2015 có giao dịch mua bán thuốc và thức ăn thủy sản với anh K và anh K còn nợ số tiền 121.150.000 đồng, còn anh K không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh L. Xét yêu cầu của anh L thấy rằng tại giấy ghi ngày 30/6/2015 anh L cung cấp cho Tòa án thể hiện nội dung “Tổng nợ đến ngày 30/6/2015 49.184.000, gởi 5.000.000, còn lại 44.184.000, tổng nợ đợt 2 đến 04/10/2015 121.150.000 – ký tên và ghi tên K”. Ngoài ra, trong vụ án khác ông Trương Minh Đ là cha ruột của anh Trương Minh K cũng xác định số tiền này là nợ của anh K. Do đó, có căn cứ xác định anh K có nợ anh L số tiền 121.150.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả tiền của hợp đồng mua bán tài sản: “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.*”. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở được chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh K phải chịu theo quy định của pháp luật. Anh L không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn L. Buộc anh Trương Minh K phải trả cho anh Trần Văn L tổng số tiền là 121.150.000 đồng (một trăm hai mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Trần Văn L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng anh Trương Minh K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn L không phải chịu; hoàn trả lại cho anh L 3.029.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0011923 ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Anh Trương Minh K phải chịu 6.057.500 đồng (sáu triệu không trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung